

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 19/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và bà Nguyễn Thị Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN D (không có tên gọi khác). Sinh ngày 07 tháng 03 năm 1971, tại: Q, Q. Nơi ĐKKTT: Thôn N, xã L, thị xã Q, Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị Kh (đã chết); Có vợ là Lê Thị Y, sinh năm 1971, có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 15/9/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2006.

Bị cáo đầu thú ngày 19/4/2021, bị tạm giữ đến ngày 25/4/2021 được áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh **Hoàng Văn S**, sinh ngày 16/7/2005.

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Có đơn xin xử vắng mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà **Cao Thị D**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Lê Thị Kim Ng**, sinh ngày 28/03/1998

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Có đơn xin xử vắng mặt

- *Người làm chứng:*

Anh **Ngô Đình M**, sinh ngày 13/8/2004.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 11/04/2021, anh Hoàng Văn S, sinh ngày 16/7/2005 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát: 14X1 - 395.65 chở anh Ngô Đình M, sinh ngày 13/8/2004 đi chơi ở khu vực phường P, thị xã Q thì bị một nhóm thanh niên không quen biết đuổi theo. Cả hai điều khiển xe mô tô chạy đến Nhà văn hóa thôn N, xã L, thị xã Q, tỉnh Q, dựng xe ở sân và chạy ra phía sau Nhà văn hóa trốn. Khoảng 21 giờ 30 phút, trên đường chở khách qua nhà văn hóa thôn N, Nguyễn Văn D đã phát hiện xe mô tô BKS: 14X1 - 395.65 không có người trông coi, khi quay về vẫn thấy xe mô tô dựng ở vị trí cũ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D điều khiển xe mô tô của mình về nhà để, rồi đi bộ đến Nhà văn hóa thôn N (cách đó khoảng 1 km). Đến nơi, quan sát xung quanh không thấy ai, D lén lút dắt chiếc xe mô tô BKS: 14X1 - 395.65 về nhà con rể (không có ai ở) thuộc thôn 3, xã T, thị xã Q, tỉnh Q cất giấu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh S và anh M quay lại sân Nhà văn hóa phát hiện chiếc xe mô tô BKS: 14X1 - 395.65 đã bị mất. Ngày 12/04/2021, anh Sơn đến Công an xã L, thị xã Q, tỉnh Q trình báo sự việc. Ngày 19/04/2021, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, D đến Công an xã L khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe mô tô BKS: 14X1 - 395.65.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát: 14X1 - 395.65, đã qua sử dụng, trị giá 17.550.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 53/CT - VKSQY, ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt: Nguyễn Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Q, tỉnh Q và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Kim Ng là chủ sở hữu đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát: 14X1 - 395.65 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát: 14X1 - 395.65 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Kim Ngân nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* Tại phần tranh luận Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã đầu thú về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 11/04/2021, tại thôn N, xã L, thị xã Q, tỉnh Q, Nguyễn Văn D đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, Biển kiểm soát: 14X1 - 395.65, trị giá 17.550.000đ (mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “ *Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị hại là anh Hoàng Văn S có lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 00 phút, ngày 11/04/2021, anh đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 14X1 - 395.65 cùng với bạn là anh Ngô Đình M trú tại xã L, đi chơi uống nước tại phường P, thị xã Q. Sau đó trên đường đi về anh M chở anh đi nhanh có lạng lách suýt va chạm với một nhóm thanh niên đông người đi xe máy và xảy ra mâu thuẫn xích mích với nhóm này. Nhóm thanh niên cũng đuổi theo các anh thì các anh bỏ chạy về phía xã L. Khi đến đoạn đường thôn N, xã L, thị xã Q, anh sợ bị nhóm người nêu trên bắt kịp nên đã bảo anh M cùng đi xe vào nhà văn hóa thôn N và để xe trước sân, sau đó anh rút chìa khóa xe và cùng anh M đi bộ vòng ra phía sau nhà văn hóa để trốn, khi đó anh cũng không nhớ rõ là mấy giờ. Khoảng 15 - 20 phút sau anh cùng anh M đi ra không thấy có ai đuổi theo nữa và định ra lấy xe đi về. Khi ra sân thì anh không thấy xe mô tô của anh đâu nữa. Anh cùng anh M đi xung quanh khu vực nhà văn hóa nhưng vẫn không tìm thấy xe nên anh xác định rằng đã có người lấy trộm xe mô tô của anh. Nên sau đó anh đã đến Công an để trình báo vụ việc nêu trên. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng - đen - bạc, BKS: 14X1-395.65 là xe của chị dâu anh tên là Lê Thị Kim Ng, sinh năm 1998, trú tại: Thôn N, xã L, thị xã Q, tỉnh Q mua từ năm 2020 với giá khoảng 20.000.000 đồng để phục vụ sinh hoạt chung cho cả gia đình. Thỉnh thoảng anh vẫn sử dụng xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. (Bút lục 95 - 96).

Trong đơn xin vắng mặt anh Hoàng Văn S trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng - đen - bạc, BKS: 14X1-395.65 là xe của chị dâu anh tên là Lê Thị Kim Ng, sinh năm 1998, trú tại: Thôn N, xã L, thị xã Q, tỉnh Q mua từ năm 2020 với giá khoảng 20.000.000 đồng, nay chị anh đã được nhận lại. Nên anh không

có yêu cầu gì thêm. Về phần hình phạt anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

* Lời khai trong quá trình điều tra và nội dung đơn xin vắng mặt của Đại diện theo pháp luật của bị hại là bà Cao Thị D thể hiện: Bà không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Lời khai trong quá trình điều tra và nội dung đơn xin vắng mặt của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Kim Ng thể hiện: Chiếc xe mô tô BKS 14X1 - 395.65 nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc là của chị mua từ năm 2020 cho Hoàng Văn S mượn và bị mất trộm. Đến nay chị đã được nhận lại và chị không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm gì cho chị.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tối ngày 11/4/2021 bị cáo trộm cắp chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 14X1 - 395.65. Tuy chưa ai phát hiện được bị cáo là người trộm cắp tài sản nhưng ngày 19/4/2021, bị cáo đã tự mang chiếc xe nêu trên đến Cơ quan Công an giao nộp, thể hiện việc bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất trật tự và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Hành vi của bị cáo thực hiện hậu quả đã được khắc phục. Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo đã ra Cơ quan Công an đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Đó đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cũng là phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về vật chứng:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát: 14X1 - 395.65 là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Kim Ng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ng. Do đó không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: **Nguyễn Văn D** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã L, thị xã Q, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VP Công an tỉnh Q
- VKSND TX. Q;
- Công an TX. Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX. Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Tuấn Anh